TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2025/HS - ST
Ngày: 29 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Thẩm phán: Bà Trương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Ty
Ông Nguyễn Văn Lâm
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Tú Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Mai Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2025/HSST ngày 16/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2025/QĐXXST - HS ngày 17/9/2025 và đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị B - sinh ngày 12/8/1964.
Số CCCD: 001164007682
Nơi thường trú và nơi ở: phường M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Vũ Hữu P (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn Đ và 02 con; tiền sự: Không.
Tiền án: 01

Ngày 25/10/2001, TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt tù chung thân về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* tại Bản án số 177/HS-ST; Ngày 26/8/2002, TAND thành phố Hà Nội tuyên phạt 12 năm tù về tội:*"Mua bán trái phép chất ma tuý"*tại Bản án số 619/HSST. Tổng hợp với bản án của TAND tỉnh Lạng Sơn, Vũ Thị B phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong phần tiền phạt nên chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2025 đến ngày 14/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cầm Thị D - sinh ngày 20/7/1973.

Số CCCD: 014173000312

Nơi thường trú và nơi ở: phường H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Cầm Văn N (đã chết) và bà Lường Thị X (đã chết); có chồng là Tòng Văn B và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01

Ngày 09/02/1999, TAND tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo Bản án số 18/HSST, Cầm Thị D chưa thi hành phần tiền phạt nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 15/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị L - sinh ngày 14/7/1990.

Số CCCD: 038190002921

Nơi thường trú và nơi ở: phường T, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện tại: phường T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Trần Thị T; có chồng là Cao Thành T (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01

Ngày 13/5/2024, TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (*nay là TAND khu vực 1 - Thanh Hoá*) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" tại Bản án số 212/2024/HS-ST. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 13/3/2007, TAND TP. Thanh Hoá (*nay là TAND khu vực 1 - Thanh Hoá*) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* tại Bản án số 75/2007.

- Ngày 09/7/2009, TAND thành phố Thanh Hoá (*nay là TAND khu vực 1 - Thanh Hoá*) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội:*"Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma tuý"* tại Bản án số 154/2009/HSST. Tổng hợp với hình phạt còn lại của Bản án số 75, buộc Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 09 tháng 05 ngày tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/7/2016; đã được xóa án tích.

- Ngày 25/9/2019, TAND thành phố Thanh Hoá (*nay là TAND khu vực 1 - Thanh Hoá*) xử phạt 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" tại Bản án số 265/2019/HS-ST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/11/2021; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày15/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị B:** Bà Cao Thị Hà - Là luật sư thuộc Văn phòng luật sư Cao Hà, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Cầm Thị D:** Ông Bùi Hữu Ngôn - Là luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bùi Hữu Nghĩa, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:** Bà Bùi Thị Hải - Là luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hải Tiến, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá. (Có mặt).

*** Người chứng kiến:**

- Anh Mè Văn K - sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã C, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 ngày 08/01/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Thanh Hoá chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Hà Nội; Công an huyện Thọ Xuân và Công an xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá (cũ) làm nhiệm vụ tại Km 569+300 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 9, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá) phát hiện bắt quả tang Vũ Thị B mang theo 01 khối hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (15x10x2,5)cm được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, tiếp đến là nhiều lớp nilon, lớp giấy có màu sắc khác nhau, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng nén, B khai là ma túy Heroine mua của Cầm Thị D để bán cho Nguyễn Thị L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồng thời triệu tập làm việc đối với Cầm Thị D và Nguyễn Thị L. Kết quả khám xét khẩn cấp: Không thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra, Cầm Thị D nhận thức được việc bán 01 bánh Heroine cho Vũ Thị B là vi phạm pháp luật; Nguyễn Thị L nhận thức được việc chuyển tiền cho Vũ Thị B đặt mua 01 bánh Heroine để bán là phạm vào tội: *"Mua*

bán trái phép chất ma tuý" nên đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 381/KL - KTHS ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 345,03gam (*Ba trăm bốn mươi lăm phẩy không ba gam*), loại Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau: Khoảng năm 2001, Vũ Thị B đã quen biết với Cầm Thị D và Nguyễn Thị L khi đang chấp hành án tại Trại giam số 5 Bộ Công an. Sau khi chấp hành án xong, D và B liên lạc với nhau, D nói với B nếu mua ma túy thì gọi cho D. Trưa ngày 06/01/2025, B gọi điện hỏi L có mua ma tuý Heroine không, L đồng ý thì B báo giá 150.000.000đồng/01 bánh Heroine và nhắn tin cho L số tài khoản 0021000461438 của B mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hà Nội. Sau đó, L dùng tài khoản số 0962569896 mở Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Thanh Hoá chuyển khoản cho B 02 lần; lần thứ nhất chuyển 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) và lần thứ 2 chuyển 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*); tổng cộng là 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), còn lại 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) L thống nhất với B khi nào nhận được ma tuý sẽ thanh toán đủ. Sau khi nhận được tiền của L, B ra ngân hàng rút 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) tiền mặt rồi gọi điện cho D qua ứng dụng Zalo hỏi mua 01 bánh Heroine. D báo giá 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). B thống nhất đưa trước 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), còn 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả. Khoảng 10 giờ ngày 07/01/2025, B bắt xe khách từ bến xe Mỹ Đình, Hà Nội đi lên đến khu vực Bệnh viện Đa khoa Cuộc Sống thuộc phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La *(nay là phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La)* rồi gọi điện cho D đón. D đến đón B đi vào gần chợ mùng 7 tháng 11, B đưa cho D số tiền 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) để trong một túi xách màu đen. D cầm túi tiền đi về nhà lấy 01 bánh Heroine đã cất giấu từ trước đưa cho B. Sau đó, B thuê xe taxi nhãn hiệu Vinfast VF6s, màu xanh, BKS: 26F - 009.78 do Mè Văn K trú tại thị trấn C, huyện Y, tỉnh Sơn La *(nay là xã Y, tỉnh Sơn La)* điều khiển đi về Thanh Hóa bán cho Nguyễn Thị L. Khi về đến km 569 + 300 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì B bị Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

** Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:*

Nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ trên, Cầm Thị D khai mua của một người phụ nữ tên T ở huyện C, tỉnh Sơn La với giá 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Người này D không biết rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể, do D gặp T một lần tại chợ phiên của huyện C và kết bạn zalo nên D không có

số điện thoại của Thiên. Cơ quan điều tra, đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được đối tượng này.

Đối với Mè Văn K, quá trình điều tra xác định là lái xe taxi hãng Xanh Tây Bắc được Vũ Thị B thuê chở từ Sơn La về Thanh Hoá với giá 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) nhưng chưa được nhận tiền. Quá trình điều tra xác định K không biết, không tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Vũ Thị B. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với K trong vụ án này.

** Xử lý đồ vật, tài liệu và vật chứng đã thu giữ:*

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0338174820 *(*của Vũ Thị B); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05s, màu xanh, tình trạng cũ, đã qua sử dụng (của Cầm Thị D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax, màu vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0962.569.896; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0943.018.136, đã qua sử dụng (của Nguyễn Thị L); kết quả điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng để liên lạc, mua bán trái phép chất ma tuý.

- Tạm giữ của Mè Văn K: 01 xe ôtô nhãn hiệu Vinfast VF6s, màu xanh, gắn BKS 26F-009.78. Kết quả tra cứu, xe đăng ký tên là Mè Văn K và không có trong danh sách, dữ liệu quản lý xe vật chứng của các vụ án, vụ việc đang điều tra. Quá trình điều tra xác định Khánh không đồng phạm với Vũ Thị B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh K.

Toàn bộ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định và các tài sản, đồ vật còn lại trên chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để quản lý, chờ quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 87/CT - VKSP1 ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Vũ Thị B, Cầm Thị D và Nguyễn Thị L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm nguy hiểm); Điều 39 của BLHS đối với bị cáo Vũ Thị B; xử phạt bị cáo Vũ Thị B tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2025.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38

của BLHS đối với bị cáo Cầm Thị D; xử phạt bị cáo Cầm Thị D 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38; Điều 55; Điều 56 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị L; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 20 (*Hai mươi*) năm tù. Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại được quy đổi thành hình phạt tù còn phải chấp hành là 01 tháng 23 ngày của bản án số 212/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 năm 01 tháng 23 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Thị B.

Phạt bị cáo Cầm Thị D, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong hộp giấy cát tông được dán kín, niêm phong xung quanh có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Vũ Thanh Long, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (kèm KLGĐ số 381/KL-KTHS ngày 13/01/2025) là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0338174820 của Vũ Thị B; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05s, màu xanh, tình trạng cũ, đã qua sử dụng của Cầm Thị D; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax, màu vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0962.569.896; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0943.018.136, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L. Tất cả các điện thoại đều là công cụ phạm tội.

* Về biện pháp tư pháp: Truy thu của Vũ Thị B số tiền 10.000.000đ và truy thu của Cầm Thị D số tiền 130.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước là tiền mà L chuyển cho B và B chuyển lại cho D để mua bán ma túy mà có.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị B:* Thống nhất với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều

tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo tuổi cũng cao, gia đình khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo Cầm Thị D:* Thống nhất với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có mẹ đẻ và bố chồng tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân, huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:* Thống nhất với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Ngày 06/01/2025, Vũ Thị B đã liên lạc qua zalo với Nguyễn Thị L trao đổi về việc mua bán 01 bánh Heroine. L thống nhất mua và đã 02 lần chuyển tiền từ tài khoản số 0962569896 mở tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, Chi nhánh Thanh Hoá đến số tài khoản 0021000461438 của B mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam,Chi nhánh Hà Nội; trong đó lần thứ nhất chuyển 110.000.000đ (*Một trăm*

mười triệu đồng) và lần thứ 2 chuyển 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), tổng cộng là 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Trưa ngày 07/01/2025, B đi từ Hà Nội lên Sơn La gặp Cầm Thị D mua 01 bánh Heroine có tổng khối lượng là 345,03 gam với số tiền là 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) mang về Thanh Hóa bán cho L. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 8/01/2025, B đi đến Km 569+300 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Vũ Thị B, Cầm Thị D và Nguyễn Thị L đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, ngày 01/7/2025 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có hiệu lực thi hành; căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và đối chiếu với điều luật áp dụng, xét thấy: Quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 phần hình phạt nhẹ hơn so quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, áp dụng khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2025 để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Vũ Thị B, Cầm Thị D và Nguyễn Thị L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, các bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo Vũ Thị B, Cầm Thị D và Nguyễn Thị L độc lập thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mỗi bị cáo đều phải chịu trách nhiệm và bị xử lý về hành mua bán trái phép chất ma tuý với tổng khối lượng là 345,03 gam loại Heroine.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L: Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Bản

án số 212/2024/HS - ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa). Tính đến ngày phạm tội mới 09/01/2025 (là ngày L bị tạm giữ về tội mua bán trái phép chất ma túy), Nguyễn Thị L mới chấp hành được 06 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ (Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 20/6/2024 - là ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thanh Hóa (nay là phòng PC10 Công an tỉnh Thanh Hóa) nhận được quyết định thi hành án); thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo chưa chấp hành là 05 tháng 10 ngày được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển thành 01 ngày tù, nên hình phạt tù được quy đổi bị cáo còn phải chấp hành là 01 tháng 23 ngày. Vì vậy, căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tù được quy đổi còn phải chấp hành là 01 tháng 23 ngày của bản án số 212/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) để ấn định hình phạt chung đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Dvà bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo D có mẹ đẻ và bố chồng tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân, huy chương nên các bị cáo D và L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Vũ Thị B có 01 tiền án, ngày 25/10/2001 bị TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt tù chung thân về tội:*"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Ngày 26/8/2002, TAND Thành phố Hà Nội tuyên phạt 12 năm tù về tội:*"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp với bản án của TAND tỉnh Lạng Sơn, B phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong phần tiền phạt nên chưa được xoá án tích, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Cầm Thị D có 01 tiền án, ngày 09/02/1999 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội:*"Mua bán trái phép chất ma tuý",* Chấp hành án phạt tù xong ngày 25/12/2003 nhưng chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt nên chưa được xoá án tích. Theo Bản án trên D bị kết án về tội phạm nghiêm trọng nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "*Tái phạm*" là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị L có 01 tiền án, ngày 13/5/2024 bị TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (*nay là TAND khu vực 1 - Thanh Hoá*) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", L còn phải thi hành phần tiền phạt, tiền truy thu nên chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp "*Tái phạm*" là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị L có nhân thân:

+ Ngày 13/3/2007 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá (*nay là TAND khu vực 1 - Thanh Hóa*) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội:*"Mua bán trái phép chất ma tuý"* tại Bản án số 75/2007.

+ Ngày 09/7/2009 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá (*nay là TAND khu vực 1 - Thanh Hóa*) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội:*"Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma tuý"* tại Bản án số 154/2009/HSST. Tổng hợp với hình phạt còn lại của Bản án số 75, buộc Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 09 tháng 05 ngày tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/7/2016 đã được xóa án tích.

+ Ngày 25/9/2019 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá (*nay là TAND khu vực 1 - Thanh Hóa*) xử phạt 18 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" tại bản án số 265/2019/HS-ST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/11/2021, đã được xóa án tích.

[5] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong hộp giấy cát tông được dán kín, niêm phong xung quanh có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Vũ Thanh Long, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (kèm KLGĐ số 381/KL-KTHS ngày 13/01/2025) là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0338174820của Vũ Thị B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05s, màu xanh, tình trạng cũ, đã qua sử dụng của Cầm Thị D; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax, màu vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0962.569.896; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0943.018.136, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L. Tất cả điện thoại đều là công cụ phạm tội.

[6] Về biện pháp tư pháp: Truy thu của Vũ Thị B số tiền 10.000.000đ và truy thu của Cầm Thị D số tiền 130.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước là tiền mà L chuyển cho B và B chuyển lại cho D để mua bán ma túy mà có.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ trên, Cầm Thị D khai mua của một người phụ nữ tên T ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Người này D không biết rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể, do D gặp một lần tại chợ phiên của huyện Thuận Châu và kết bạn zalo nên Dươi không có số điện thoại của T. Cơ quan điều tra, đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được đối tượng này.

- Đối với Mè Văn K là lái xe taxi hãng Xanh Tây Bắc được Vũ Thị B thuê chở từ Sơn La về Thanh Hoá với giá 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) nhưng chưa được nhận tiền. Quá trình điều tra xác định K không biết, không tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Vũ Thị B. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Khánh trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo B là người cao tuổi và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo cầm Thị D và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm nguy hiểm); Điều 39 của BLHS đối với bị cáo Vũ Thị B.

* Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Cầm Thị D.

* Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38; Điều 55; Điều 56 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

* Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thị B, Cầm Thị D và Nguyễn Thị L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị B tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Cầm Thị D 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 20 (*Hai mươi*) năm tù. Tổng hợp với hình phạt tù được quy đổi từ hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại sang hình phạt tù còn phải chấp hành là 01 tháng 23 ngày của Bản án số 212/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa (*nay là Tòa án nhân dân*

khu vực 1 - Thanh Hóa). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 năm 01 tháng 23 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Thị B.

Phạt bị cáo Cầm Thị Dvà Nguyễn Thị L mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong hộp giấy cát tông được dán kín, niêm phong xung quanh có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Vũ Thanh Long, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (kèm KLGĐ số 381/KL-KTHS ngày 13/01/2025) là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0338174820 của Vũ Thị B, số IMEI1: 353056106976025, số IMEI2: 353056107060241.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05s, màu xanh, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, gắn sim số 0343716396 và 0388985296, số IMEI1: 357533640627807, số IMEI2: 358833700627807 của Cầm Thị D.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax, màu vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0962.569.896, số IMEI1: 357278093876192, số IMEI2: 357278094276335 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0943.018.136, đã qua sử dụng, số IMEI1: 860619070044538, số IMEI2: 860619070044520 của Nguyễn Thị L

Tất cả điện thoại tịch thu của Vũ Thị B, Cầm Thị D và Nguyễn Thị L đều là công cụ phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2025).

* Về biện pháp tư pháp: Truy thu của Vũ Thị B số tiền 10.000.000đ và truy thu của Cầm Thị D số tiền 130.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước là tiền mà L chuyển cho B và B chuyển lại cho D để mua bán ma túy mà có.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thị B là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo Cầm Thị D và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Toà phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hoá (P1);*
- *CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;*
- *THADS tỉnh Thanh Hoá;*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy